

MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

Mạch kiến thức, kỹ năng		Số câu, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I. Đọc	1. Đọc thành tiếng (5đ)	Số câu		1						1
		Số điểm		5,0						5,0
	2. Đọc hiểu (5đ)	Số câu	2			1		1	2	2
		Số điểm	2,0			1,0		2,0	2,0	3,0
		Câu số	1;2			3		4	1;2;	3,4
Tổng đọc		Số điểm						2,0	8,0	
II. viết	1. Kỹ năng viết (6 đ)	Số câu		1						1
		Số điểm		6,0						6,0
	2. Kiến thức Tiếng Việt (4 đ)	Số câu		2		1		1		4
		Số điểm		2,0		1,0		1,0		4,0
		Câu số		1,2		3		4		1,2,3,4
Tổng viết		Số điểm	8,0		1,0		1,0	2,0	8,0	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TIẾNG VIỆT
(Thời gian: 70 phút)

I. Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp trả lời câu hỏi trong bài đọc (5 điểm)

GV cho HS bốc thăm rồi đọc thành tiếng từ bài 45 đến bài 77 và trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.

2. Đọc hiểu (5 điểm)

Hôm nay là chủ nhật, Hà được nghỉ ở nhà. Sau khi làm xong bài tập mà cô giáo giao cho, thì mẹ cho Hà sang nhà bạn chơi. Thế nhưng, Hà đã không đi chơi mà ở nhà để giúp mẹ.

Mẹ ra vườn hái rau, Hà cầm rổ cho mẹ. Mẹ ngồi xếp áo quần, bé ngồi cạnh xếp cùng. Mẹ vào bếp nấu cơm, Hà nhặt rau cho mẹ. Xong việc, mẹ ôm bé vào lòng, thơm lên trán Hà và khen: “Con gái của mẹ giỏi quá”

Dựa vào nội dung ở bài đọc trên, em hãy thực hiện các yêu cầu sau đây:

Khoanh tròn vào trước ý trả lời đúng.

Câu 1. (M1: 1 điểm) Sau khi làm bài tập cô giáo giao cho thì mẹ cho Hà đi đâu?

- | | |
|-------------------------------|--------------------------|
| A. Đi công viên chơi. | B. Đi sang nhà bạn chơi. |
| C. Đi sang nhà bà ngoại chơi. | D. Đi ăn kem. |

Câu 2: (M 1: 1 điểm). Hà đã giúp mẹ những việc gì?

- | | |
|--|------------------------|
| A. Nhặt rau, cầm rổ cho mẹ, xếp quần áo. | B. Nấu cơm, rửa chén. |
| C. Lau bàn ghế, quét nhà. | D. Trông em, quét sân. |

Câu 3 (M2: 1 điểm) Mẹ khen Hà điều gì?

Câu 4: (M 3- 2 điểm) Qua bài đọc em học tập bạn Hà điều gì?

II. Kiểm tra kĩ năng viết và kiến thức tiếng việt: (10 điểm)

1/ Viết vần, tiếng, từ, câu (6 điểm) (viết chữ cỡ nhỏ)

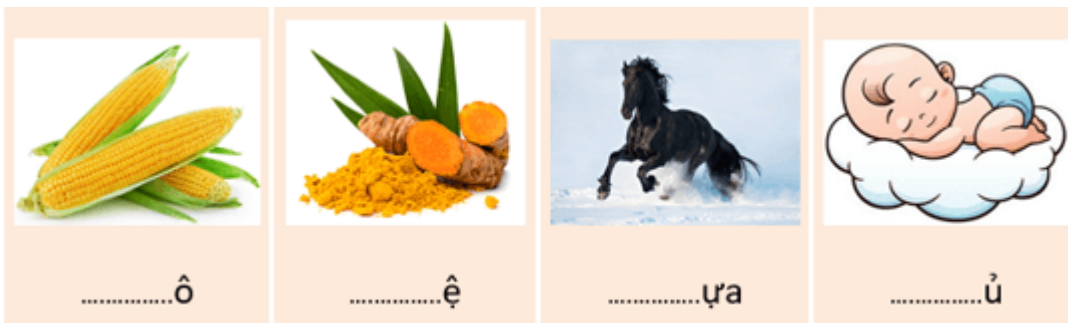
- Viết vần: iên, ông, ương. (1 điểm) (mỗi vần viết 1 dòng)
- Viết từ: khu vườn, cánh diều, cây bàng, (2 điểm) (mỗi từ viết 1 dòng)
- Viết câu: Tết này Hà được bố mẹ dẫn về quê thăm ông bà nội. Hà rất náo nức

và thích thú

2/ Bài tập: (4 điểm)

Câu 1. (M1- 1 điểm)

a) Điền vào chỗ trống **nh** hay **ng**? (0.5)



b) Điền: **g** hoặc **gh**? (0,5 điểm)



.....à trống



.....é gỗ

Câu 2. Em nối hoàn thiện các câu dưới đây: (1 điểm) (M1)

Bầu trời

ríu rít hót vang.

Cây cối

trong xanh.

Bầy chim

đâm chồi nảy lộc.

Câu 3: (M2- 1 điểm) Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống;

bén xe

đổ đen

mưa phùn

a. Mẹ mua chè

b. Bà ravề quê

Câu 4: (M 3 - 1 điểm) Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu:

a) Mái tôn, mưa rơi, lộp độp, trên

b) trái quả, giàn gác, sai

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM:

I. Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (5 điểm)

– Đọc vần: Đọc vần trong các bài SGK Tiếng Việt lớp 1 Tập 1 từ bài 45 đến bài 77 (yêu cầu đọc đúng các vần trong mỗi bài) (1 điểm)

– Đọc tiếng: Đọc tiếng trong các bài SGK Tiếng Việt lớp 1 Tập 1 từ bài 45 đến bài 77 (1 điểm)

– Đọc đoạn và trả lời 1 câu hỏi trong các bài SGK Tiếng Việt lớp 1 Tập 1 từ bài 45 đến bài 77 (3 điểm)

2. Đọc hiểu (5 điểm)

Câu 1 (M1- 1 điểm): B. Đi sang nhà bạn chơi.

Câu 2 (M1- 1 điểm): A. Nhặt rau, cầm rổ cho mẹ, xếp quần áo

Câu 3 (M2- 1 điểm): Mẹ khen Hà con gái của mẹ ngoan quá.

Câu 4 (M3- 2 điểm) : Qua bài đọc em học tập bạn Hà siêng năng biết giúp đỡ mẹ.

II. Kiểm tra kĩ năng viết và kiến thức tiếng việt: (10 điểm)

(Viết chữ cỡ nhỏ)

1/ Viết vần, tiếng, từ, câu (6 điểm)

- Viết vần: ươi, ương, ương. (1điểm) (mỗi vần viết 1 dòng)

- Viết từ: khu vườn, cánh diều, cây bàng (2 điểm) (mỗi từ viết 1 dòng)

- Viết câu: Tết này Hà được bố mẹ dẫn về quê thăm ông bà nội. Hà rất náo nức và thích thú. (3điểm)

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng cỡ chữ, tốc độ đạt yêu cầu: 4 điểm.

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

- Trình bày đúng quy định, viết đúng cỡ chữ nhỏ, viết sạch đẹp: 1 điểm.

2/ Bài tập: (4 điểm)

Câu 1. (M1- 1 điểm)

a) Điền vào chỗ trống ngh hay ng? (0.5)



ngô



nghệ



ngựa



ngủ

b) Điền: g hoặc gh? (0,5 điểm)

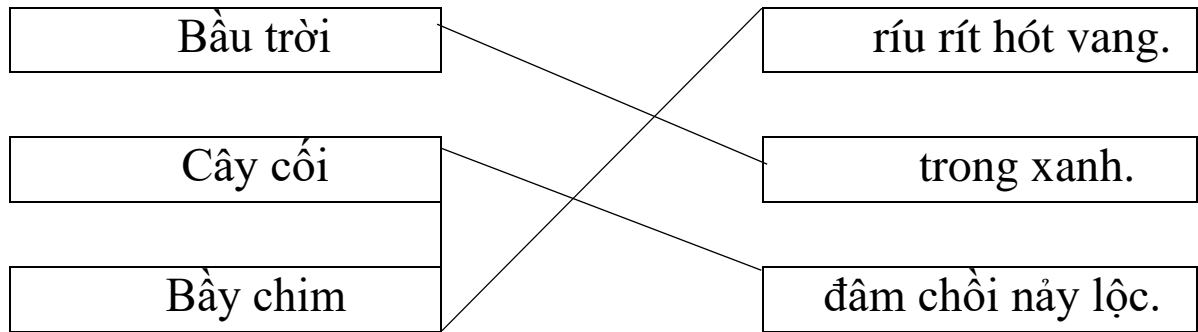


gà trống



ghế gỗ

Câu 2. Em nối hoàn thiện các câu dưới đây: (1 điểm) (M1)



Câu 3: (M2- 1 điểm) Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống;

bến xe

đồ đen

mưa phùn

c. Mẹ mua chè đồ đen.

b. Bà ra bến xe về quê.

Câu 4: (M3- 1 điểm) Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu:

a) mái tôn, mưa rơi, lộp độp, trên

Mưa rơi lộp độp trên mái tôn.

b) trĩu quả, giàn giác, sai

Giàn giác sai trĩu quả.

CHUYÊN MÔN duyệt

KHÔI TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Trãi

Đào Thị Hải

